

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HC - ST
Ngày 20 - 9 - 2021
“V/v khiếu kiện yêu cầu hủy
quyết định hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành

2. Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 38/2019/TLST- HC ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HC ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phùng Thế L, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố 6 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trường H, nơi đăng ký HKTT: Xóm Q, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Số nhà xx phố Phan Văn T, khu đô thị H, phường B, T3 phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 9 năm 2019) (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Y; địa chỉ: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Y.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thái D, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Y (Theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2020).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Anh Nghiêm Xuân K, sinh năm 1987; địa chỉ: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị M, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu x, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền

ngày 25/6/2020) (vắng mặt).

3.2 Bà Dương Thị T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu X, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2020) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019 của người khởi kiện ông Phùng Thế L và những lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Vũ Trường H trình bày:

Trước năm 1990, ông L được bố mẹ ông L để lại cho diện tích đất là 336m² đất tại địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 20/11/1991 ông L được Ủy ban nhân dân huyện (Sau đây viết tắt là UBND) huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số A488197 đứng tên Phùng Văn L. Ngày 08/3/2019 UBND huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND để hủy bỏ GCNQSDĐ đứng tên ông L với lý do ông Phùng Văn L sử dụng đất không đúng với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyết định số 876/QĐ-UBND của UBND huyện Y đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của ông L. Vì vậy ông Phùng Văn L đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND huyện Y.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện Y, ông Hà Thái D trình bày:

Căn cứ hồ sơ địa chính, thửa đất 449, tờ bản đồ số 02, đo vẽ năm 1990, diện tích 218m², đã được cấp giấy chứng nhận ngày 20/01/1991 cho chủ sử dụng đất là bà Phùng Thị T3; thửa đất 367, tờ bản đồ số 02, đo vẽ năm 1990, diện tích 336m², đã được cấp giấy chứng nhận ngày 20/01/1991 cho chủ sử dụng đất là ông Phùng Văn L; năm 2006 bà Phùng Thị T3 chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thửa đất 449 cho bà Dương Thị T1, đã được UBND huyện Y thu hồi GCNQSDĐ cũ của bà Phùng Thị T3 và cấp GCNQSDĐ mới cho bà Dương Thị T1 số AB 508513, ký ngày 08/4/2006. Tuy nhiên, do trước thời điểm bà Phùng Thị T3 chuyển nhượng thửa đất 449 cho bà Dương Thị T1, bà Phùng Thị T3 và ông Phùng Văn L đã đổi đất cho nhau. Bà Phùng Thị T3 sử dụng thửa đất số 367 của ông Phùng Văn L và ngược lại ông Phùng Văn L sử dụng thửa đất số 449 của bà Phùng Thị T3. Việc đổi đất không làm thủ tục qua cấp có thẩm quyền theo quy định và hai bên vẫn giữ GCNQSDĐ cũ. Khi làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất thửa đất 449 của bà Phùng Thị T3 cho bà Dương Thị T1, UBND thị trấn Y không phát hiện việc hộ ông Phùng Văn L và bà Phùng Thị T3 đã đổi đất cho nhau; không đối chiếu với bản đồ chỉ dựa vào thực tế hai hộ ông Phùng Văn L và bà Phùng Thị T3 khi đó đang ở nên trong Trích lục bản đồ và kiểm tra hiện trạng đã ghi nhầm vị trí thửa đất 449 vào vị trí thửa đất 367 và ngược lại, hậu quả là bà Dương Thị T1 mua thửa đất 449 nhưng lại nhận được trên thực tế là thửa đất 367. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Phùng Văn L không có ý kiến gì nên bà T1 cũng không

biết việc nhằm lẫn giữa hai thửa đất trên. Năm 2009, bà Dương Thị T1 chuyển quyền sử dụng đất một phần thửa đất 449 mua của bà T3 cho anh Nghiêm Xuân K (Anh Nghiêm Xuân K được cấp GCNQSDĐ số AP 376070 ký ngày 07/4/2009, thửa đất 449.2, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m² và Bà Dương Thị T1 được cấp GCNQSDĐ số AP 376071 ký ngày 07/4/2009, thửa đất 449.1, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m²), thì ông Phùng Văn L ngăn cản và nói là đất của ông Phùng Văn L, không cho anh K đến ở.

Do đó anh Nghiêm Xuân K và bà Dương Thị T1 đã nhiều lần đến trụ sở tiếp công dân và làm đơn đề nghị các cơ quan nhà nước giải quyết cấp GCNQSDĐ đúng vị trí thửa đất mà bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng. Để giải quyết kiến nghị của công dân, Chủ tịch UBND huyện Y có Văn bản số 909/UBND-TNMT ngày 26/5/2014, giao Chánh Thanh tra huyện thẩm tra GCNQSDĐ số AP 376070 ký ngày 07/4/2009, thửa đất 449.2, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m², đứng tên anh Nghiêm Xuân K;

Ngày 30/7/2014 Chánh Thanh tra huyện đã ban hành Kết luận số 06/KL-TTr, nội dung kết luận việc chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 449.2, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m² cho anh Nghiêm Xuân K đã được thực hiện không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; biện pháp xử lý kiến nghị Chủ tịch UBND huyện thu hồi GCNQSDĐ đất số AP 376070 ký ngày 07/4/2009, thửa đất 449.2, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m², đứng tên anh Nghiêm Xuân K và GCNQSDĐ số AP 376071 ký ngày 07/4/2009, thửa đất 449.1, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m² đứng tên bà Dương Thị T1;

Ngày 28/8/2017 UBND huyện Y đã ban hành hai Quyết định số 3300/QĐ-UBND và Quyết định số 3301/QĐ-UBND thu hồi 2 GCNQSDĐ nêu trên.

Để giải quyết dứt điểm đề nghị của bà Dương Thị T1 và anh Nghiêm Xuân K, UBND huyện đã có Văn bản số 1129/UBND-TNMT ngày 01/8/2018 về việc xin ý kiến chỉ Đ thực hiện thu hồi, hủy GCNQSDĐ; ngày 28/9/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 2434/STNMT-TTr về việc xử lý đơn khiếu nại về đất đai của bà Dương Thị T1 ở thôn Đ, thị trấn Y; Thực hiện chỉ Đ của Sở tài nguyên và Môi trường, UBND huyện đã thông báo đến ông Phùng Văn L, tổ dân phố 6 Đ, thị trấn Y giao nộp GCNQSDĐ bản gốc để thực hiện theo nội dung đề xuất của Sở tài nguyên và Môi trường, tuy nhiên ông Phùng Văn L không giao nộp GCN;

Ngày 08/3/2019 UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND về việc hủy GCNQSDĐ số A 488197 do UBND huyện L ký ngày 20/01/1991, đứng tên ông Phùng Văn L;

Để có Căn cứ cấp GCNQSDĐ cho bà Dương Thị T1 và anh Nghiêm Xuân K, ngày 04/5/2019 Sở tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1038/STNMT-VPĐKĐĐ về việc đề xuất giải quyết đơn về cấp GCNQSDĐ của bà Dương Thị T1 và bà Dương Thị M (mẹ đẻ anh Nghiêm Xuân K) tại thị trấn Y; UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Văn bản số 3520/UBND-TD6 ngày 17/5/2019 về việc cấp GCNQSDĐ của bà Dương Thị T1 và bà Dương Thị M (mẹ đẻ anh Nghiêm

Xuân K) tại thị trấn Y, yêu cầu UBND huyện Y thực hiện kiến nghị của Sở tài nguyên và Môi trường tại các Văn bản nêu trên.

Ngày 17/6/2019 UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND Điều chỉnh và công nhận lại vị trí thửa đất của hộ trên hồ sơ địa chính cho đúng hiện trạng sử dụng đất của các hộ: ông Phùng Văn L, bà Phùng Thị T3 (Bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1 và anh Nghiêm Xuân K).

Việc UBND huyện ban hành Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 về việc hủy GCNQSDĐ số A 488197 do UBND huyện L ký ngày 20/01/1991, đứng tên ông Phùng Văn L là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, để thực hiện các bước quy trình điều chỉnh và công nhận lại vị trí thửa đất của hộ trên hồ sơ địa chính cho đúng hiện trạng sử dụng đất của các hộ: ông Phùng Văn L, bà Phùng Thị T3 (Bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1 và anh Nghiêm Xuân K).

UBND huyện Y đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T1 là anh Nguyễn Đức T2 trình bày:

Năm 2006 mẹ anh là Dương Thị T1 có mua lại thửa đất của bà Phùng Thị T3 tại khu 6 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc diện tích 218m² tại thửa đất số 449 tờ bản đồ số 02 được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số A487196 ngày 20/01/1991. Sau đó bà Dương Thị T1 đã được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số AB508513 ngày 08/04/2006. Trước khi bà Phùng Thị T3 chuyển nhượng thửa đất 449 cho bà T1, bà T3 và ông L đã đổi đất cho nhau, việc đổi đất giữa bà Phùng Thị T3 và ông Phùng Văn L không làm thủ tục gì tại cơ quan có thẩm quyền. Khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà T3, do bà T1 không hiểu biết nên mua thửa số 449 của bà Phùng Thị T3 nhưng lại nhận được thửa số 367 của ông Phùng Văn L. Sau khi bà T1 nhận chuyển nhượng thửa đất từ bà Phùng Thị T3, ông Phùng Văn L cũng không có ý kiến gì nên bà T1 không biết việc lẫn lộn hai thửa đất số 449 và 367.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất của bà T3, bà T1 chuyển đến ở thửa đất nhận chuyển nhượng từ năm 2006 đến năm 2009. Quá trình ở đó, ông L không có ý kiến gì.

Tháng 4 năm 2009 bà T1 chuyển nhượng một phần thửa đất số 449 cho Anh Nghiêm Xuân K ở khu 6 Đ, thị trấn Y, diện tích 109m². Sau đó anh K được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số AP 376070 ngày 07/04/2009 thửa đất số 449.2 tờ bản đồ số 02 mang tên anh Nghiêm Xuân K và bà T1 đã được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số AP 376071 ngày 07/04/2009 thửa đất số 449.1 tờ bản đồ số 02 mang tên Dương Thị T1. Sau khi anh K nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thì anh K có cho bà Đ cùng thôn (không rõ tên tuổi cụ thể) thuê nhà, bà Đ ở trên đất được khoảng 1 năm thì ông L đến đánh đuổi không cho bà T1 và bà Đ sử dụng đất nữa.

Quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 449 tờ bản đồ số 02 từ bà T3 sang bà T1 được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ và sau đó bà T1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất một phần thửa 449 sang cho anh Nghiêm Xuân K 109m² cũng được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ ông Phùng Văn L cũng không có ý kiến gì.

Vì vậy sau khi ông L có hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất, bà T1 và anh K có ý kiến đến cơ quan có thẩm quyền. Qua quá trình giải quyết, ngày 28/8/2017 UBND huyện Y ra Quyết định số 3300/QĐ-UBND Về việc thu hồi GCNQSDĐ số AP 376071 do UBND huyện Y ngày 07/04/2009, đứng tên bà Dương Thị T1 và Quyết định số 3301/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số AP 376070 do UBND huyện Y ngày 07/04/2009, đứng tên anh Nghiêm Xuân K để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng. Ngày 17/6/2019, UBND huyện Y ra Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc điều chỉnh và công nhận lại vị trí thửa đất của các hộ trên hồ sơ địa chính cho đúng với hiện trạng sử dụng đất của các hộ: Ông Phùng Văn L, bà Phùng Thị T3 (Bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1 và ông Dương Xuân K) tại thị trấn Y. Trên cơ sở đó, bà Dương Thị T1 và anh Nghiêm Xuân K đã được cấp lại GCNQSDĐ theo đúng hiện trạng, cụ thể: Ngày 25 tháng 06 năm 2019 Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp GCNQSDĐ, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CR957154 Thửa số 1178, tờ bản đồ số 60, địa chỉ: Thôn Đ, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc diện tích 109m² đứng tên bà Dương Thị T1; ngày 25 tháng 06 năm 2019 Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp đổi GCNQSDĐ, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CR957155 thửa số 1177, tờ bản đồ số 60, địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích 109m² đứng tên anh Nghiêm Xuân K.

UBND huyện Y cũng nhiều lần thông báo để ông L giao nộp GCNQSDĐ để UBND huyện Y tiến hành việc đính chính nhưng ông L không hợp tác. Vì vậy, ngày 08/03/2019 UBND huyện Y ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND về việc hủy GCNQSDĐ số A488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L; với lý do ông Phùng Văn L sử dụng đất không đúng với hồ sơ cấp GCNQSDĐ đất.

Ông Phùng Văn L khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 876/QĐ-UBND của UBND huyện Y, quan điểm của anh đề nghị Tòa án không chấp thuận việc khởi kiện của ông Phùng Văn L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nghiêm Xuân K, người đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị M trình bày:

Bà nhất trí với phần trình bày của anh Nguyễn Đức T2. Anh Nghiêm Xuân K nhận chuyển nhượng thửa đất của bà Dương Thị T1 như anh T2 đã nêu trên là đúng nhưng anh K không hề biết thửa đất có sự nhầm lẫn về số thửa. Sau quá trình làm việc với các cơ quan có thẩm quyền, anh Nghiêm Xuân K đã được cấp GCNQSDĐ, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CR957155 Thửa số 1177, tờ bản đồ số 60, địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích 109m² đứng tên anh Nghiêm Xuân K.

Ông Phùng Văn L khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 876/QĐ-UBND của UBND huyện Y, quan điểm của bà đề nghị Tòa án không chấp thuận việc khởi kiện của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hủy Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Y về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L. Hủy Quyết định số: 3272/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Y về việc điều chỉnh và công nhận lại vị trí thửa đất của các hộ trên hồ sơ địa chính cho đúng với hiện trạng sử dụng đất của các hộ: Ông Phùng Văn L, bà Phùng Thị T3 (Bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1 và ông Nghiêm Xuân K) tại thị trấn Y.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt; vì vậy Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 08/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND về việc hủy GCNQSDĐ số A488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L. Quyết định số 876 là Quyết định hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính;

Sau khi ông L nhận được Quyết định 876/QĐ-UBND, ông L cho rằng quyết định này được ban hành vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, ngày 23/9/2019, ông L gửi đơn khởi kiện qua dịch vụ bưu chính viễn thông đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ngày 24/9/2019, yêu cầu hủy Quyết định số 876/QĐ-UBND. Đơn khởi kiện của ông L nộp trong

thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai thấy: Theo cung cấp của UBND thị trấn Y, từ 2014 đến năm 2017, bà Dương Thị M, Dương Thị T1 và anh Nguyễn Đức T2 đã nhiều lần làm đơn đề nghị UBND thị trấn Y giải quyết tranh chấp đất với ông Phùng Thế L liên quan đến 02 thửa đất 367 và thửa 449. Thửa đất đang tranh chấp giữa bà M, bà T1 với ông L có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND thị trấn Y đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì các buổi hòa giải ông Phùng Thế L vắng mặt. Trong trường hợp này, UBND thị trấn Y phải căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Y để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên UBND thị trấn Y đã chuyển đơn của công dân đến UBND huyện Y, UBND huyện Y tiến hành thụ lý đơn, xác minh và ban hành quyết định 876 ngày 08/3/2019 hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 488197 do UBND huyện L ký ngày 20/01/1991. Như vậy việc ban hành Quyết định số 876 của UBND huyện Y là không đúng thẩm quyền và không đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ địa bạ của UBND thị trấn Y thì thửa đất đứng tên ông Phùng Văn L là thửa đất số 367 tờ bản đồ số 2; thửa đất đứng tên bà Phùng Thị T3 là thửa đất số 449, tờ bản đồ số 2; địa chỉ thôn Đ, xã Minh Tân, huyện L, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) nay là Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 26/3/2006 bà Phùng Thị T3 có đơn xin chuyển quyền sử dụng đất (có xác nhận của UBND thị trấn Y), ngày 27/3/2006 bà Phùng Thị T3 và bà Dương Thị T1 L Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có xác nhận của UBND thị trấn Y. Theo đó, bà T3 chuyển nhượng cho bà T1 thửa đất số 449, tờ bản đồ số 02 theo GCNQSDĐ. Trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng, bà Dương Thị T1 đã được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số 508513 ngày 18/4/2006. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà T1 chuyển đến ở trên đất (thửa 367) từ năm 2006 đến năm 2009, ông L không có ý kiến gì về việc bà T1 chuyển đến ở. Tháng 4 năm 2009 bà T1 chuyển nhượng 109m² đất trong thửa đất số 449 cho anh Nghiêm Xuân K ở khu 6 Đ, thị trấn Y, anh K được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số AP 376070 ngày 07/04/2009 thửa đất số 449.2 tờ bản đồ số 02; bà T1 được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số AP 376071 ngày 07/04/2009 thửa đất số 449.1 tờ bản đồ số 02. Quá trình bà T3 chuyển nhượng đất cho bà T1 và bà T1 chuyển nhượng đất cho anh K, UBND thị trấn Y không phát hiện việc hộ ông Phùng Văn L và bà Phùng Thị T3 sử dụng đất không đúng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không đối chiếu thực tế với bản đồ địa chính vì vậy đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai số ô, số thửa cho hộ anh K và bà T1.

Tại kết luận số 06/KL-TTr ngày 30/7/2014 của Thanh tra huyện Y (Bút lục 128) kết luận thẩm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ số AP

376070 ngày 07/4/2009 cho ông Nghiêm Xuân K ở thôn Đ, thị trấn Y đã kết luận: “Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ thửa đất số 449.2 tờ bản đồ số 02 thị trấn Y, diện tích 109m² cho ông Nghiêm Xuân K đã được thực hiện không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật... Hậu quả: Không phát hiện và đã làm thủ tục chuyển nhượng, cấp GCNQSDĐ cho thửa đất đã bị đổi cho người khác sử dụng, chưa đủ điều kiện để được chuyển nhượng. Vi phạm luật đất đai”, tại Kết luận, Thanh tra huyện Y cũng kiến nghị Chủ tịch UBND huyện thu hồi GCNQSDĐ số AP 376070 ký ngày 07/4/2009, thửa đất 449.2, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m², đứng tên ông Nghiêm Xuân K và GCNQSDĐ số AP 376071 ký ngày 07/4/2009, thửa đất 449.1, tờ bản đồ số 02, diện tích 109m² đứng tên bà Dương Thị T1. Ngày 28/8/2017 UBND huyện Y đã ban hành hai Quyết định số 3300/QĐ-UBND (Bút lục 40) và Quyết định số 3301/QĐ-UBND (Bút lục 56) thu hồi 2 GCNQSDĐ nêu trên.

Ngày 28/9/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 2434/STNMT-TTr về việc xử lý đơn khiếu nại về đất đai của bà Dương Thị T1 ở thôn Đ, thị trấn Y (Bút lục 122), theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc đã kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Y: “a. UBND huyện Y ra Quyết định điều chỉnh và công nhận vị trí thửa đất của các hộ trên sơ đồ địa chính cho đúng với hiện trạng sử dụng đất của các hộ như sau...Giao UBND huyện Y thông báo đến ông Phùng Văn L nộp lại GCNQSDĐ đã cấp năm 1991, để hoàn thiện thủ tục cấp đổi GCNQSDĐ cho hộ ông L theo vị trí đang sử dụng theo quy định hiện hành. b. Trường hợp ông L vẫn không hợp tác nộp lại GCNQSDĐ đã cấp năm 1991, UBND huyện Y hoàn thiện hồ sơ ra Quyết định hủy GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông L từ năm 1991, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để các tổ chức, cá nhân liên quan biết...”

Thực hiện chỉ đạo của Sở tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thị trấn Y đã tiến hành niêm yết công khai sơ đồ thửa đất bà T3, bà T1, ông K, bà A (là sơ đồ kèm theo văn bản số 2434/STNMT-TTr ngày 28/9/2018 tại bút lục số 119), sơ đồ được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Y, trụ sở Hợp tác xã nông nghiệp thôn N, Nhà văn hóa trọng điểm thôn N và tại khu dân cư 6 Đ thị trấn Y trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 06/11/2018 (Bút lục 112); Kết thúc thời gian niêm yết, UBND thị trấn Y không nhận được thông tin, ý kiến thắc mắc và khiếu nại gì về niêm yết công khai sơ đồ thửa đất (Bút lục 111). UBND huyện Y đã ra 03 thông báo về việc giao nộp GCNQSDĐ đến ông Phùng Văn L (Thông báo lần 1 ngày 19/12/2018 – bút lục 109; Thông báo lần 2 ngày 16/01/2019 - bút lục 151 và thông báo lần 3 ngày 01/02/2019 – bút lục 108), theo đó UBND huyện Y yêu cầu ông L giao nộp GCNQSDĐ bản gốc để để tiến hành đối chiếu với sơ đồ thửa đất đã được niêm yết, tuy nhiên ông L không hợp tác, không giao nộp GCNQSDĐ. Vì vậy ngày 08/3/2019 UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND về việc hủy GCNQSDĐ số A 488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L với nội dung: “....Điều 1: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 488197 do UBND

huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L; Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Thửa đất số 367; Tờ bản đồ số 02; Diện tích 336m² đất ở tại nông thôn. Lý do: Ông Phùng Văn L sử dụng đất không đúng với hồ sơ cấp GCNQSDĐ...”

[4] Xét thấy, theo Biên bản hội nghị về việc trưng cầu ý kiến đề giải quyết đơn của công dân ngày 22/4/2014 của UBND thị trấn Y: Bà Phùng Thị T3 được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ năm 1991, thửa đất số 449, tờ bản đồ số 02, diện tích 218m², ông Phùng Văn L được cấp GCNQSDĐ năm 1991, thửa đất số 367, tờ bản đồ số 02, diện tích 336m². Thửa đất 449 và 367 trước năm 1990 là chung một thửa, quyền sử dụng đất do bố mẹ bà T3 ông L. Năm 1990, khi xác lập bản đồ thửa đất tách làm 03 thửa (thửa 449, 367, 448) một phần bố mẹ ông L, bà T3 cho bà A (là con dâu) chồng bà A là ông G hiện đã chết. Phần còn lại tách làm 02 thửa (449, 367) bà T3 ở và làm nhà trên thửa đất 449, ông L ở trên thửa 367, nhà do bố mẹ để lại. Khoảng năm 1999 bà T3 và ông L tự ý đổi thửa đất và vị trí cho nhau bà T3 lấy thửa 367, ông L ở thửa 449.

Từ năm 1999 đến nay thì ông L đã sử dụng ổn định, lâu dài và xây dựng nhà ở trên thửa đất số 449, tờ bản đồ số 2 (thửa đất đứng tên bà Phùng Thị T3) còn bà Phùng Thị T3 sử dụng, ổn định, lâu dài, xây nhà ở trên thửa đất số 367, tờ bản đồ số 2 (thửa đất đứng tên ông L). Như vậy, ông L và bà T3 đều không sử dụng đất đúng với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên khi hai bên đổi đất cho nhau thì không thông qua chính quyền địa phương và thông qua các cấp đến làm trình tự cấp đổi GCNQSDĐ dẫn đến việc khi bà T1 mua đất của bà T3 thửa số 449 đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông L (Thực tế hiện nay ông L đang ở trên thửa đất số 367 đứng tên trong GCNQSDĐ là bà T3). Mặc dù bà T3 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà T1, sau đó bà T1 chuyển nhượng một phần cho anh K và bà T1 đã chuyển đến ở thửa đất số 376 (đứng tên ông L) trong 3 năm từ năm 2006 đến 2009 ông L không có ý kiến gì nhưng việc UBND huyện ra Quyết định số 876/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận QSD đất số A 488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L của UBND huyện Y là không có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai quy định về các trường hợp Nhà nước thu hồi GCNQSDĐ đã cấp:

“d. Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai”.

Trong vụ án này, ban đầu ông Phùng Thế L và bà Phùng Thị T3 đã sử dụng đúng theo hồ sơ được cấp GCNQSDĐ nhưng đến năm 1999 hai bên đã đổi đất cho nhau. Hiện tại ông Phùng Thế L và bà Phùng Thị T3 (bà T3 đã chuyển nhượng cho bà T1) đã sử dụng đất không đúng so với hồ sơ cấp GCNQSDĐ nên UBND huyện Y hủy quyết định GNCQSDĐ của ông L với lý do Phùng Văn L

sử dụng đất không đúng với hồ sơ cấp GCNQSDĐ là không có căn cứ vì ngay từ ban đầu khi được cấp GCNQSDĐ ông L ở đúng vị trí số ô, số thửa mà UBND huyện L đã cấp, sau này ông sử dụng không đúng với vị trí số ô, số thửa đã được cấp là do giữa ông với bà T3 tự ý đổi cho nhau. Còn việc giữa bà T3 với bà T1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nhau (Sau đó bà T1 đã chuyển nhượng cho bà M anh K một phần), ông L ngăn cản không cho bà M đến ở vì ông cho rằng diện tích đất trên đã được cấp GNNQSDĐ đứng tên ông. Tại KL-CT số 02 ngày 02/7/2013 của Chủ tịch UBND thị trấn Y Kết luận nội dung về đơn tố cáo của bà Dương Thị M: Đơn của bà Dương Thị M đề nghị giải quyết khi bà M dọn đến để ở ông Phạm Văn T2 và ông Phùng Văn L chiếm giữ không cho hộ bà M ở là có cơ sở. UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà Phùng Thị T3 và ông Phùng Văn L là đúng. Tuy nhiên việc quản lý, sử dụng đất ở giữa 2 hộ là do hộ gia đình bà Phùng Thị T3 và ông Phùng Văn L tự ý đổi cho nhau không thực hiện việc chuyển đổi (chuyển quyền) theo quy định. Đề nghị bà Dương Thị M làm đơn đề nghị cơ quan Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy đơn khởi kiện của ông Phùng Văn L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 876/QĐ-UBND về việc hủy GCNQSDĐ số A 488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L.

Đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND huyện Y về việc điều chỉnh và công nhận vị trí thửa đất của các hộ trên hồ sơ địa chính cho đúng với hiện trạng sử dụng đất của các hộ ông Phùng Văn L, bà Phùng Thị T3 (bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1 và ông Nghiêm Xuân K) tại thị trấn Y không bị khởi kiện, tuy nhiên đều là Quyết định hành chính có liên quan đến Quyết định bị khởi kiện và ban hành trái thẩm quyền nên cần hủy theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số: 876/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND huyện Y về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L và hủy Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND huyện Y về việc điều chỉnh và công nhận lại vị trí thửa đất của các hộ trên hồ sơ địa chính cho đúng với hiện trạng sử dụng đất của các hộ ông Phùng Văn L, bà Phùng Thị T3 (bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1 và ông Nghiêm Xuân K) tại thị trấn Y là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Phùng Thế L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND huyện Y phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Thế L:

Hủy Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND huyện Y về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số A 488197 do UBND huyện L cấp ngày 20/01/1991 đứng tên chủ sử dụng đất ông Phùng Văn L.

Hủy Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND huyện Y về việc điều chỉnh và công nhận lại vị trí thửa đất của các hộ trên hồ sơ địa chính cho đúng với hiện trạng sử dụng đất của các hộ ông Phùng Văn L, bà Phùng Thị T3 (bà Phùng Thị T3 đã chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1 và ông Nghiêm Xuân K) tại thị trấn Y

2. Về án phí: UBND huyện Y phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Ông Phùng Thế L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm hoàn trả lại ông L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0005944 ngày 18/10/2019 do ông Vũ Trường H nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Thái